

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026 (DỰ KIẾN)

• | 15/02/2026

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

- Chỉ tiêu: 1%.
- Đối tượng xét tuyển: Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

b) Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp

- Đối tượng và nguyên tắc xét tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc dự kiến tốt nghiệp năm 2026.
- Công thức tính điểm xét tuyển theo nguyên tắc chung như sau:

Điểm xét tuyển (ĐXT) = (k1 x Điểm thi Trung học phổ thông (THPT) (quy đổi)) + (k2 x Điểm thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) (quy đổi)) + (k3 x Điểm học bạ (quy đổi)) + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có).

Trong đó

Thang điểm xét tuyển là 100.

Điểm thi THPT (quy đổi) = Tổng điểm 3 môn kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp quy về thang điểm 100.

Điểm thi ĐGNL (quy đổi) = Điểm thi ĐGNL của ĐHQG-HCM năm 2026 quy về thang điểm 100.

Điểm học bạ (quy đổi) = Điểm trung bình cả năm của 3 môn trong tổ hợp quy về thang điểm 100.

Điểm cộng (chứng chỉ tiếng anh, giải thưởng học sinh giỏi các cấp, giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp,...) quy về thang điểm 100.

Điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT quy về thang 100.

2. Điểm cộng

- Điểm cộng dự kiến áp dụng cho các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS hoặc các chứng chỉ tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận; Thí sinh đạt giải Học sinh giỏi các cấp; Thí sinh đạt giải các kỳ thi nghiên cứu khoa học hoặc một số kỳ thi uy tín;....
- Tổng điểm cộng tối đa và điểm thành phần của từng điểm cộng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

3. Ngành tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC DO TRƯỜNG ĐHQT CẤP BẰNG			
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
2	7340101	Quản trị kinh doanh	Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh
3	7340115	Marketing	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
4	7340122	Thương mại điện tử	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
6	7340301	Kế toán	Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật
7	7310101	Kinh tế (Phân tích dữ liệu trong kinh tế)	
8	7480201	Công nghệ thông tin	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh
9	7480101	Khoa học máy tính	Toán, Tin học, Tiếng Anh
10	7460108	Khoa học dữ liệu	Toán, Tin học, Vật lí
11	7460112	Toán ứng dụng (Kỹ thuật Tài chính và Quản trị rủi ro)	Toán, Tin học, Hoá học
12	7460201	Thống kê (Thống kê ứng dụng)	
13	7420201	Công nghệ sinh học	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học
14	7540101	Công nghệ thực phẩm	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
15	7440112	Hóa học (Hóa sinh)	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
16	7520301	Kỹ thuật hóa học	Ngữ Văn, Hóa học, Sinh học Ngữ Văn, Hóa học, Tiếng Anh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
			Ngữ Văn, Sinh học, Tiếng Anh
17	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Toán, Vật Lí, Hóa Học Toán, Vật Lí, Tiếng Anh
18	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	Toán, Hóa Học, Sinh Học Toán, Hóa Học, Tiếng Anh
19	7520207	Kỹ thuật điện tử – viễn thông	Toán, Sinh Học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh
20	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
21	7520212	Kỹ thuật y sinh	
22	7520121	Kỹ thuật không gian (Phân tích và ứng dụng dữ liệu lớn)	
23	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
24	7580302	Quản lý xây dựng	
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI			
1	7220201_WE2	Ngôn ngữ Anh (CTLK với ĐH West of England) (2+2)	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
2	7220201_WE3	Ngôn ngữ Anh (CTLK với ĐH West of England) (3+1)	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
3	7220201_WE4	Ngôn ngữ Anh (CTLK với ĐH West of England) (4+0)	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
4	7340101_AND	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Andrews) (4+0)	Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
5	7340101_AU	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Công nghệ Auckland) (1+2/1.5+1.5)	Toán, Địa lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật
6	7340101_LU	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Lakehead) (2+2)	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh
7	7340101_NS	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH New South Wales) (2+2)	
8	7340101_SY	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Sydney) (2+2)	
9	7340101_WE	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH West of England) (2+2)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
10	7340101_WE4	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH West of England) (4+0)	
11	7340101_MQ	Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1)	
12	7340201_MQ	Tài chính (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1)	
13	7340301_MQ	Kế toán (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1)	
14	7480201_WE4	Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH West of England) (4+0)	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tin học, Tiếng Anh Toán, Tin học, Vật lí Toán, Tin học, Hoá học
15	7480201_MQ	Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1)	
16	7480101_WE2	Khoa học máy tính (CTLK với ĐH West of England) (2+2)	
17	7480201_DK	Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Deakin) (2+2)	
18	7480201_DK	Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Deakin) (3+1)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Tổ hợp tính điểm xét tuyển
19	7420201_WE2	Công nghệ sinh học (CTLK với ĐH West of England) (2+2)	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh
20	7420201_WE4	Công nghệ sinh học định hướng Y Sinh (CTLK với ĐH West of England) (4+0)	Toán, Sinh học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Hóa học, Sinh học Ngữ Văn, Hóa học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Sinh học, Tiếng Anh
21	7520207_WE	Kỹ thuật điện tử – viễn thông (CTLK với ĐH West of England) (2+2)	Toán, Vật Lí, Hóa Học Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa Học, Sinh Học
22	7580201_DK	Kỹ thuật xây dựng (CTLK với ĐH Deakin) (2+2)	Toán, Hóa Học, Tiếng Anh Toán, Sinh Học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh

4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Đối với các ngành đào tạo chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phải đạt điều kiện ngoại ngữ đầu vào như sau:

Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tối thiểu IELTS 5.5, hoặc phải có trình độ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

Đối với những thí sinh chưa đáp ứng chứng chỉ tiếng Anh theo tiêu chuẩn trên sẽ được trúng tuyển có điều kiện. Nếu sinh viên nhập học, sinh viên phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển có điều kiện phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng Anh do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển có điều kiện phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định đủ điều kiện trúng tuyển. Sau thời gian này, sinh viên chưa đủ điều kiện Tiếng Anh sẽ bị loại khỏi chương trình.

Các thông tin khác về ngưỡng đảm bảo chất lượng sẽ Thông báo chi tiết theo Kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường.

5. Tổ chức tuyển sinh:

Thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

6. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh:

Trường ĐHQT cam kết thực hiện công tác tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM và Trường ĐHQT. Đồng thời, Trường ĐHQT cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo quy định của pháp luật.